

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Hữu N**, sinh ngày 01/01/1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Cẩm T**, sinh ngày 08/05/1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 22 tháng 5 năm 2025** về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 22 tháng 5 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Cẩm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Cẩm T.

- Về con chung: Ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Cẩm T **có 01 con chung tên** Võ Nguyễn Tú N1, sinh ngày 17/04/2018. (Hiện con chung đang ở với ông N).

Giao con chung tên Võ Nguyễn Tú N1, sinh ngày 17/04/2018 cho ông Võ Hữu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Cẩm T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng: Ông Võ Hữu N tự chịu toàn bộ. Ông Võ Hữu N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006091 ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí 150.000đồng, ông N được hoàn lại 150.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.